

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-3-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sơn Thị S**, sinh năm 19xx (Bà S có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường B, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Sơn T**, sinh năm 19xx (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Rạch Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn bà Sơn Thị S trình bày:

Bà Sơn Thị S và ông Sơn T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo cho gia đình vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó vợ chồng sống không còn hạnh phúc nên bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Sơn T.

Về con chung: Bà và ông Sơn T có 02 con chung tên Sơn Thị Ngọc H, sinh ngày 03/8/2012 và Sơn Minh H, sinh ngày 16/12/2013 hiện nay đang sống với bà và bàS yêu cầu tiếp tục được nuôi con đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng: BàS không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn ông Sơn T:

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Sơn T không có ý kiến gì đối với việc bà Sơn Thị S xin ly hôn.

Đối với em Sơn Thị Ngọc H và em Sơn Minh H tại biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 5 năm 2021 các em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì các em được tiếp tục sống với mẹ là bà Sơn Thị S.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bàS có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Sơn T chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Sơn T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Sơn Thị S và ông Sơn T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Sơn Thị S cho bà Sơn Thị S được ly hôn cùng ông Sơn T. Về con chung tiếp tục giao cháu Sơn Thị Ngọc H, sinh ngày 03/8/2012 và Sơn Minh H, sinh ngày 16/12/2013 cho bà Sơn Thị S nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng bà Sơn Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét: Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Sơn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Sơn T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Sơn Thị S và ông Sơn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị S và ông Sơn T, cưới nhau năm 2012 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2013 ngày 21/02/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị S và ông Sơn T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Sơn Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bàS, ông T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo cho gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mặc dù bàS đã cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để cùng ông T nuôi dạy con khôn lớn nhưng không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bàS và ông T không thể sống chung được nữa, từ đó bàS đã sống ly thân cùng ông T từ tháng 3 năm 2013 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bàS và ông T đã phát sinh mâu thuẫn, bàS và ông T đã sống ly thân đã khá lâu không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bàS và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sơn Thị S.

[4] Về con chung: BàS và ông T có 02 đứa con chung tên Sơn Thị Ngọc H, sinh ngày 03/8/2012 và Sơn Minh H, sinh ngày 16/12/2013, hiện đang sống với bàS. Khi ly hôn bàS yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Sơn Thị S và ông Sơn T sống ly thân cùng nhau cho đến nay thì các cháu Sơn Thị Ngọc H và Sơn Minh H sống cùng với bàS. BàS yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Sơn Thị Ngọc H và Sơn Minh H không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của các cháu Sơn Thị Ngọc H và Sơn Minh H nên cần tiếp tục giao cháu Sơn Thị Ngọc H và Sơn Minh H cho bà Sơn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Sơn Thị S không yêu cầu nên HĐXX không đặc ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Sơn Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị S được ly hôn cùng ông Sơn T.
2. Về con chung: Tiếp tục giao bà Sơn Thị S được quyền nuôi dưỡng con tên Sơn Thị Ngọc H, sinh ngày 03/8/2012 và Sơn Minh H, sinh ngày 16/12/2013 đến đủ 18 tuổi. Ông Sơn T được quyền thăm nom chăm sóc không ai có quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng: Ông Sơn T không phải cấp dưỡng nuôi con.
4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;
5. Về Nợ chung: Không có.
6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Thị S phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008189 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Sơn Thị S đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm